

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày: 28-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Lam.

2. Ông Vũ Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/HSST ngày 10/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 14/5/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994 tại HD; Hộ khẩu thường trú: thôn TO, TTr, TM, HD; Tạm trú tại: thôn HD, xã LL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Vũ Văn Cẩn, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị Khuyên, sinh năm 1974, hiện ở TTr, TM, HD; Em ruột: Có 01 người, sinh năm 2000. Bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Võ Thị Hiền, sinh năm 1994, hiện ở thôn TO, TTr, TM, HD; Con: Có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến ngày 26/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn khác. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại thôn TO, TTr, TM, HD. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1968; Nơi cư trú: số 110 TP, thị trấn LN, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm: 1959; Nơi cư trú: số 315 NH 2, xã KĐ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Bà Phan Thị Thanh S, sinh năm: 1967; Nơi cư trú: số 53 tổ dân phố LT 1, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Tou Neh Nai Ph, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: thôn Diom A, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Thu Tr, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: số 149 THĐ, thị trấn LN, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Anh Ngô Xuân H1, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: tổ dân phố LT 2, thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước nên vào ngày 07/8/2020, bà Phạm Thị Kim C rủ Vũ Văn Th đi xem 02 vườn rau sù mà trước đó bà C và bà Hoàng Thị H đã mua của người dân làm vườn (01 vườn sù ở địa bàn xã Pró và 01 vườn sù ở xã Lạc Xuân), sau khi xem vườn sù thì bà C có nói với Th tìm người mua 02 vườn sù trên, nếu có người mua thì bà C sẽ cho Th tiền môi giới (tiền cò sù). Đến ngày 08/8/2020, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Th nảy sinh ý định lừa bà C để chiếm đoạt số tiền bán 02 vườn sù trên. Thực hiện ý định đó, Th nói dối với bà C là Th sẽ mua vườn sù của bà C ở địa bàn xã Pró với tổng số tiền là 55.000.000đ (khoảng 11.000 cây sù) và Th đặt cọc số tiền 10.000.000đ cho bà C nên bà C đồng ý. Số tiền còn lại 45.000.000đ Th hẹn đến ngày 09/8/2020 Th sẽ trả đủ cho bà C. Tuy nhiên đến ngày 09/8/2020 Th đã bán đám sù trên cho bà Phạm Thị Thu Tr ở huyện Đức Trọng với giá 40.000.000đ số tiền bán sù Th không trả cho bà C mà bỏ trốn khỏi địa phương. Sau đó bà C phát hiện bị Th lừa thì bà Phạm Thị Thu Tr đã thu hoạch xong đám sù.

Cũng trong ngày 08/8/2020 do Th biết bà C đã mua 01 đám sù của người dân ở xã Lạc Xuân và đang cần bán lại nên Th nói dối là vườn sù của Th mua của người dân nay bán đám sù cho bà Phan Thị Thanh S, với tổng số tiền 80.000.000 đồng. Lúc này, bà S đặt cọc cho Th số tiền 25.000.000 đồng và thỏa thuận đến ngày 09/8/2020 sẽ đưa thêm 40.000.000 đồng, còn lại 15.000.000 đồng sẽ trả hết khi thu hoạch. Tuy nhiên, đến ngày 09/8/2020 Vũ Văn Th đã bỏ trốn khỏi địa phương. Bà S sau khi phát hiện đám sù mà Th bán cho mình là của bà C nên S đã trả lại cho bà C. Sau đó C và S đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Vũ Văn Th.

Cáo trạng số 27/CT-VKSDD ngày 7/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Vũ Văn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th từ 03 đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho các bị hại số tiền chiếm đoạt. Nay bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo Th không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận ngày 08/8/2020, sau khi nghe bà C nói có vườn sù ở xã P'ró muốn bán, bị cáo có hành vi nói dối với bà C là Th sẽ mua vườn sù của bà C với giá 55.000.000đ, bị cáo đặt tiền cọc 10.000.000đ, số tiền còn lại hẹn hôm sau trả. Sau đó bán lại cho bà Tr 40.000.000đ nhưng không trả cho bà C mà lấy tiền tiêu xài. Ngoài ra, do Th biết bà C đã mua 01 đám sù của người dân ở xã Lạc Xuân và đang cần bán lại nên Th nói dối bà Phan Thị Thanh S là vườn sù của Th mua của người dân nay bán đám sù cho bà S, với tổng số tiền 80.000.000 đồng, Th nhận tiền cọc của bà S 25.000.000đ rồi sáng ngày 09/8/2020 bỏ trốn về quê và khóa số điện thoại liên lạc, đến ngày 21/12/2020 ra Công an tỉnh HD đầu thú.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 08 tháng 8 năm 2020, Vũ Văn Th đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật, nói dối với bà C là Th sẽ mua vườn sù của bà C (vườn sù bà C mua chung với bà Hoàng Thị H), với tổng số tiền là 55.000.000đ và Th đặt cọc số tiền 10.000.000đ cho bà C nên bà C đồng ý. Số tiền còn lại 45.000.000đ Th hẹn đến ngày 09/8/2020 Th sẽ trả đủ cho bà C. Tuy nhiên đến ngày 09/8/2020 Th đã bán đám sù trên cho bà Phạm Thị Thu Tr ở huyện Đức Trọng với giá 40.000.000đ số tiền bán sù Th không trả cho bà C. Ngoài ra, do Th biết bà C đã mua 01 đám sù của người dân ở xã Lạc Xuân và đang cần bán lại nên Th nói dối bà Phan Thị Thanh S là vườn sù của Th mua của người dân rồi bán đám sù cho bà S, với tổng số tiền 80.000.000 đồng, Th nhận tiền cọc của bà S 25.000.000đ rồi bỏ trốn. Như vậy với hành vi gian dối, Th đã chiếm đoạt của bà C và bà H 45.000.000đ, chiếm đoạt của bà S 25.000.000đ. Tổng số tiền chiếm đoạt là 70.000.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật chiếm đoạt số tiền 70.000.000đ của người khác nêu trên của Vũ Văn Th đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn, gây ảnh hưởng đến công tác điều tra, truy tố. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo đồng thời nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Vũ Văn Th phạm tội hai lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho các bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Vũ Văn Th đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Phạm Thị Kim C và Hoàng Thị H 45.000.000đ, Phan Thị Thanh S 25.000.000đ. Sau khi nhận tiền bồi thường các bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến ngày 26/01/2021 vào thời gian chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vũ Văn Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại Phan Thị Thanh S vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TANDTỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án Đơn Dương;
- Bị cáo;NCQLNVLQ;
- Lưu: HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng